

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách và phân bổ kinh phí để hỗ trợ tiền điện
đối với hộ nghèo, hộ chính sách xã hội năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện; Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện;

Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thực hiện chính sách, hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu và nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bổ sung kinh phí thực hiện hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội năm 2021;

Theo đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tại Tờ trình số 69/TTr-LĐTBXH ngày 29/12/2021

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và phân bổ kinh phí hỗ trợ tiền điện đối với hộ nghèo, hộ chính sách xã hội năm 2021 cho Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện, với tổng số tiền **1.242.395.000 đồng** (Một tỷ, hai trăm bốn mươi hai triệu, ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng) cụ thể như sau:

1. Tổng số hộ nghèo, hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện là 3.324 hộ (bao gồm hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập 2.619 hộ, hộ chính sách xã hội 705 hộ). Mức hỗ trợ là 55.000 đồng/hộ/tháng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Từ nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh tại Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi: 1.151.095.000 đồng.

- Từ nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh tại Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: 91.300.000 đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện có trách nhiệm cấp phát kinh phí cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện theo đúng quy định.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện có trách nhiệm phân bổ dự toán ủy quyền cho UBND các xã, thị trấn tại Kho bạc nhà nước Bình Sơn để thực hiện chi trả hỗ trợ tiền điện; theo dõi, kiểm tra và tổng hợp quyết toán kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn huyện theo quy định.

3. UBND các xã, thị trấn trên cơ sở phân bổ dự toán ủy quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, căn cứ danh sách hộ nghèo, hộ chính sách xã hội đã được phê duyệt tại Quyết định này lập các thủ tục cần thiết để thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước Bình Sơn để chi trả kinh phí ủy quyền trực tiếp hỗ trợ tiền điện đến các đối tượng hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trên địa bàn đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng và chế độ quy định; thực hiện chi trả hỗ trợ tiền điện đến các đối tượng hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trước **ngày 20/01/2022**, đồng thời thực hiện công khai tình hình thực hiện chi trả và báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện **trước ngày 25/01/2022**.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện; Giám đốc Kho bạc nhà nước Bình Sơn và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng huyện; Website;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Đồng

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021
của Chủ tịch UBND huyện)

ĐVT: Đồng

TT	Tên đơn vị	7 THÁNG CUỐI NĂM 2021				Tổng cộng
		Hộ nghèo		Hộ Chính sách xã hội		
		Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	
A	B	1		2		3
1	UBND xã Bình An	75	28.875.000	10	3.135.000	32.010.000
2	UBND xã Bình Chánh	289	111.265.000	72	20.790.000	132.055.000
3	UBND xã Bình Châu	219	84.315.000	18	6.930.000	91.245.000
4	UBND xã Bình Chương	86	32.340.000	43	14.135.000	46.475.000
5	UBND xã Bình Dương	69	26.565.000	32	10.175.000	36.740.000
6	UBND xã Bình Đông	187	71.060.000	12	4.620.000	75.680.000
7	UBND xã Bình Hải	228	87.615.000	0	0	87.615.000
8	UBND xã Bình Hoà	69	26.565.000	1	385.000	26.950.000
9	UBND xã Bình Hiệp	79	29.315.000	11	3.520.000	32.835.000
10	UBND xã Bình Khương	52	20.020.000	18	6.160.000	26.180.000
11	UBND xã Bình Long	59	22.715.000	46	17.710.000	40.425.000
12	UBND xã Bình Minh	91	34.870.000	52	16.775.000	51.645.000
13	UBND xã Bình Mỹ	65	25.025.000	53	20.405.000	45.430.000
14	UBND xã Bình Nguyên	159	60.720.000	25	9.625.000	70.345.000
15	UBND xã Bình Phước	88	33.880.000	22	8.470.000	42.350.000
16	UBND xã Bình Tân Phú	108	41.360.000	5	1.925.000	43.285.000
17	UBND xã Bình Thanh	153	58.740.000	69	26.565.000	85.305.000
18	UBND xã Bình Thạnh	130	50.050.000	12	1.760.000	51.810.000
19	UBND xã Bình Thuận	179	68.915.000	32	8.085.000	77.000.000
20	UBND xã Bình Trị	71	26.895.000	49	18.865.000	45.760.000
21	UBND xã Bình Trung	85	32.340.000	66	25.410.000	57.750.000
22	UBND thị trấn Châu Ổ	78	30.030.000	35	9.130.000	39.160.000
	Tổng cộng:	2.619	1.003.475.000	683	234.575.000	1.238.050.000

(Một tỷ hai trăm ba mươi tám triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng)

PHỤ LỤC 02
BỔ SUNG HỘ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI NHẬN
HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của
Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn)

ĐVT: đồng

TT	ĐƠN VỊ	Số hộ	Số tiền	Ghi chú
A	B	1	2	3
1	UBND xã Bình Chương	4	935.000	
2	UBND xã Bình Long	5	1.375.000	
3	UBND xã Bình Thanh	3	550.000	
4	UBND thị trấn Châu Ổ	9	1.210.000	
5	UBND xã Bình Khương	1	275.000	
	Tổng cộng	22	4.345.000	

(Bốn triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)